

THAM NHŨNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG Ở NƯỚC TA

ThS PHẠM ĐỨC CHÍNH*

Tham nhũng là đề tài mà không ít các quốc gia trên thế giới đặc biệt quan tâm trong quá trình vận hành đất nước. Tại Việt Nam, những năm qua, nạn tham nhũng đã nổi lên như một vấn nạn trầm trọng và đang trở thành tâm điểm của công luận, tổn hại nhiều giấy mực của báo chí, bởi lẽ nó không chỉ đơn thuần là rào cản trước con đường đổi mới và phát triển của nền kinh tế hàng hoá thị trường đang từng bước hội nhập kinh tế thế giới, mà còn tạo ra nguy cơ báo động làm suy giảm lòng tin và sự tín nhiệm của người dân đối với Đảng và Nhà nước, đe dọa đến an ninh, ổn định chính trị quốc gia.

Tham nhũng được đánh giá như là một hệ quả tất yếu của một nền hành chính nhà nước yếu kém, quản lý kinh tế - xã hội thiếu chặt chẽ tạo ra những sơ hở cho các hành vi tiêu cực - căn bệnh của tham nhũng hoành hành và phát triển. Theo Tổ chức Minh bạch Quốc tế (Transparency International - TI), tham nhũng là hành vi “ của người lạm dụng chức vụ, quyền hạn, hoặc cố ý làm trái pháp luật để phục vụ cho lợi ích cá nhân”. Tuy nhiên, quyền lực kinh tế được tạo ra từ một phần của quyền lực chính trị ở mỗi quốc gia rất khác nhau, các điểm “nóng” tại các lộ trình xuất phát cũng không hẳn giống nhau, do đó đi tìm lời giải để phòng, chống và từng bước xoá bỏ tận gốc tệ nạn tham nhũng là bài toán không hề đơn giản và cần có sự kiểm chứng thực tiễn cũng như từ góc độ luận

bàn của các chuyên gia và nhà quản lý.

1. Nhận diện tham nhũng.

Theo TI, Tham nhũng (Corruption) = Độc quyền (Monopoly) + Bưng bít thông tin (Discretion) + Trách nhiệm giải trình (Accountability). Đối chiếu công thức này với thực trạng tham nhũng ở Việt Nam có thể thấy:

Thứ nhất, vấn đề độc quyền. Khi trao cơ chế độc quyền cho tổ chức, cá nhân đồng nghĩa với việc tạo ra cơ chế “xin-cho”, để tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ đại diện Nhà nước, có cơ hội nhân danh lợi ích chung có quyền hạn, quyền lực quyết định sự lựa chọn đối tác “xin-cho” trong cấp phép. Cơ chế “xin - cho” là động lực dẫn đến hối lộ và tham nhũng. Đặc biệt, tình trạng độc quyền quyền hạn và quyền lựa chọn là rất nguy hiểm vì khi đó một số người tự cho phép mình đồng nhất bản chất của sự việc với định chế mà mình được giao nhiệm vụ mà biện hộ cho những lý lẽ của mình. Trong các vụ tham nhũng, đều có thể thấy yếu tố “độc quyền”, như độc quyền kinh doanh (quyết định kinh doanh với công ty nào hay với ai), quyền cấp hạn ngạch, chia và thu hồi đất công...

Thứ hai, tình trạng bưng bít thông tin. Bưng bít thông tin ở đây có nghĩa là chỉ một nhóm thiểu số người được biết và được can thiệp vào những quyết định liên

* Học viện Hành chính Quốc gia.

quan đến nhiều người. Càng bùng bít thông tin, càng có điều kiện sinh sôi, nảy nở tham nhũng. Thông tin về quy hoạch đất đai, về quy hoạch cán bộ, về thu chi ngân sách... không minh bạch, rõ ràng thì dẫn đến làm giả dấu đầu, khai man lý lịch, chi phí tiêu pha vô độ, chẳng ai được biết. Chính vì thế dẫn đến tình trạng hối lộ để biết thông tin, ảnh hưởng đến việc đề bạt cất nhắc cán bộ, để dẫn đến tệ mua quan, bán chức, gây bè, kéo cánh.

Thứ ba, trách nhiệm giải trình. Có thể nói tình trạng này là hậu quả của hai nguyên nhân trên. Khi mọi việc đều chỉ có một nhóm thiểu số người biết, giải quyết, trong khi nhóm thiểu số này lại là những người có trách nhiệm giải trình thì liệu hiệu quả của việc giải trình đó đến đâu, về trình độ, chuyên môn và cả về trách nhiệm, ý thức, chắc chắn sẽ là yếu kém.

Hiện nay tình trạng tham nhũng ở nước ta là tương đối phổ biến, tham nhũng có mặt ở nhiều ngành, cá nhân hay tập thể trên phạm vi cả nước, hễ có chức, có quyền, nếu cố ý đều có thể lợi dụng chức vụ để trục lợi bất chính. Mới đây, Ban Nội chính Trung ương Đảng đã phối hợp với Tổ chức SIDA (Thụy Điển) tiến hành cuộc điều tra thí điểm về tình hình tham nhũng tại 7 tỉnh, thành phố trong cả nước. Căn cứ vào kết quả đánh giá của các nhóm xã hội về mức độ tham nhũng ở 21 đơn vị công quyền và dịch vụ công, lần đầu tiên trong lịch sử, một danh sách các cơ quan tham nhũng phổ biến nhất ở Việt Nam đã được công bố. Dẫn đầu là các cơ quan: địa chính - nhà đất, hải quan, cơ quan tài chính và thuế, cơ quan quản lý và các đơn vị trong ngành xây dựng.

Báo cáo của cuộc điều tra đã chỉ rõ bốn nhóm hành vi tham gia tham nhũng phổ biến nhất ở Việt Nam:

Nhóm hành vi thứ nhất và cũng là nhóm phổ biến nhất là nhóm trực tiếp nhận hối lộ và sử dụng phương tiện của cơ quan phục

vụ nhu cầu cá nhân, gia đình.

Nhóm hành vi thứ hai là nhóm mang lại lợi ích một cách không chính đáng cho người thứ hai, từ đó hưởng lợi trong tương lai.

Nhóm hành vi thứ ba là nhờ nguy trang bằng các hoạt động hợp pháp như hợp đồng mua bán sòng phẳng nhưng đã được nâng giá hoặc hạ giá để trích phần trăm hưởng lợi bất hợp pháp.

Nhóm hành vi thứ tư, tuy tần suất không nhiều nhưng là hành vi trắng trợn và liều lĩnh nhất, đó là giả mạo giấy tờ, ra chính sách một cách có chủ định nhằm tư lợi.

Mặt khác, tình trạng tham nhũng hiện nay ngày càng có thêm các thủ đoạn tinh vi, trắng trợn hơn. Người tham nhũng thường có chức vụ, quyền hạn, trình độ cao, am hiểu pháp luật, nhiều mối quan hệ được tạo bởi một ê kíp nên hành vi tham nhũng của họ thường được che chắn rất kín đáo, khó bị phát hiện. Chính vì thế, trong những năm qua, ai cũng biết rằng có hiện tượng tham nhũng ở đâu đó, nhưng mức độ nghiêm trọng đến đâu thì không phải ai cũng nhận thức được. Phát hiện và xử lý các hiện tượng tham nhũng chỉ được ví như phần nổi của tảng băng chìm và chưa phát hiện được các hiểm họa từ gốc rễ.

2. Thực trạng tham nhũng ở Việt Nam.

Theo chỉ số nhận biết tham nhũng (Corruption Perception Index - CPI) của Tổ chức Minh bạch Quốc tế công bố hàng năm, điểm số CPI được xếp từ 0 (tham nhũng cực kỳ trầm trọng) đến 10 (cực kỳ trong sạch) mô tả mức độ trong sạch tăng dần. Việt Nam được đưa vào xếp mô hình này từ năm 1997. Qua bảng xếp hạng CPI hàng năm, Việt Nam có thể thấy được phần nào tình hình tham nhũng của mình qua sự đánh giá của cộng đồng quốc tế, cũng như xác định được vị trí và tương quan giữa mức độ tham nhũng của mình so

với các nước khác trong khu vực và trên thế giới.

Từ vị trí của Việt Nam theo bảng xếp hạng CPI, Việt Nam là nước có nạn tham nhũng trầm trọng trên thế giới. Trong số 159 nước được thăm dò, chúng ta xếp thứ 107 (xếp cùng hạng với 9 nước khác, so với một số nước trong khu vực thì ta đứng sau Xinh-ga-po (5) Thái Lan (59), Ma-lai-xi-a (39) nhưng trước In-đô-nê-xi-a (137), Phi-lip-pin (117). Từ khi xuất hiện trong bảng xếp hạng này (năm 1997), điều đáng nói là tính đến nay điểm số của Việt Nam không hề được cải thiện, luôn dao động trong khoảng từ 2,4 đến 2,7 (các quốc gia có điểm số dưới 3 được đánh giá là có mức độ tham nhũng nghiêm trọng). Hơn thế nữa, điểm số của Việt Nam không những không tiến mà còn lùi đi qua các năm. Điều này cho thấy, những nỗ lực chống tham nhũng và tăng cường tính minh bạch của Việt Nam mặc dù đã được đẩy mạnh và chú trọng trong những năm gần đây nhưng vẫn chưa đủ mạnh và mang lại những bước đột phá cần thiết, khi tình trạng tham nhũng tại nhiều quốc gia trong khu vực được cải thiện, đáng chú ý là Hàn Quốc (tăng 0,5 điểm), Nhật Bản (tăng 0,4 điểm), Thái Lan (tăng 0,2 điểm) thì điểm số của Việt Nam lại không có biến chuyển tích cực và luôn ở mức thấp so với mặt bằng chung của khu vực nói riêng, thậm chí, so với cả Phi-lip-pin, Lào, Ấn Độ và Xri Lan-ca, những quốc gia vốn được coi là “điểm nóng” của nạn tham nhũng.

3. Nguy cơ và hậu quả tham nhũng.

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, tham nhũng càng nghiêm trọng trong nhiều lĩnh vực, rất khó lường, làm tăng tâm trạng bất bình trong môi trường hoạt động của các doanh nghiệp trong nước cũng như đầu tư nước ngoài. Ví dụ, trước đây, họ có thể dự kiến được các khoản tiền phải chi trả cho việc thăm dò, khảo sát, nhưng khi

mở cửa, các công ty nước ngoài không nắm rõ họ phải chi trả bao nhiêu cho các hoạt động “bôi trơn” các cửa ải của môi trường tạo dựng cơ sở hạ tầng và quá trình hoạt động kinh doanh, do vậy, tạo ra sự nhiễu loạn cả về mức độ lẫn phạm vi tham nhũng. Đây là những bất hợp lý trong cơ chế quản lý hiện nay của Việt Nam, không chỉ cấp cao, có nhiều quyền lực mới tham nhũng mà tham nhũng tràn lan phổ biến, tham nhũng đã không phải do lương thấp, vì 68,4% những người tham nhũng là người giàu, 30% khá giả, chỉ có 1,6% là để thoát nghèo. Tham nhũng càng lên cao càng trầm trọng và càng khó phát hiện vì được bảo vệ bởi các vỏ bọc kiên cố, như vậy, tham nhũng đã không chỉ là hành vi đạo đức mà liên quan đến thể chế nhà nước, cần phải có sự cải thiện về tổ chức và chỉ đạo từ mọi phía, công khai, dân chủ và quy mô rộng rãi.

Tham nhũng đang là một trở ngại lớn đối với quá trình phát triển bền vững do nó phá vỡ cấu trúc xã hội và gây bất ổn trong dân chúng, làm thất thoát một lượng vốn lớn của Nhà nước dành cho giáo dục, y tế và xoá đói giảm nghèo. Tình trạng tham nhũng ở Việt Nam với những biểu hiện ngày càng trầm trọng đang làm ảnh hưởng xấu đến lòng tin của các nhà đầu tư cũng như sự tín nhiệm của người dân đối với Chính phủ. Đây là những vấn đề không nhỏ gây bức xúc rất nhiều trong dư luận, cản trở sự phát triển của đất nước cả trong lĩnh vực kinh tế lẫn văn hoá, xã hội,... đến chừng mực nào đó nó sẽ gây mất ổn định chính trị, kinh tế - xã hội.

4. Bàn về các giải pháp phòng, chống tham nhũng ở nước ta.

Vừa qua, với sự ra đời của *Luật Phòng chống tham nhũng* và Ủy ban phòng, chống tham nhũng, chúng ta đã có khung pháp lý toàn diện, là công cụ pháp lý cao nhất để cả xã hội tấn công vào quốc nạn

tham nhũng, nhằm nỗ lực giải quyết vấn đề tham nhũng ngày càng phức tạp, đa dạng và phổ biến như hiện nay.

Về bản chất, tham nhũng luôn gắn liền với vai trò, trách nhiệm quản lý điều hành của người đứng đầu cơ quan và bên cạnh đó là toàn bộ các định chế, chuẩn mực liên quan đến hoạt động của tổ chức và hành vi con người. Vì vậy, muốn loại trừ tham nhũng thì phải đi từ “phòng” đến “chống” các yếu tố liên quan đến hiện tượng tham nhũng. Nhà nước ta đã có các hoạt động chỉ đạo phòng, chống tham nhũng như về hoàn thiện thể chế, kê khai tài sản, kiểm tra, thanh tra và xử lý, đổi mới hệ thống tiền lương, hạn chế cơ chế độc quyền..., tuy nhiên đây không phải là công việc một sớm, một chiều mang lại kết quả ngay mà phải tính đến cuộc chiến có tính “trường kì” để xử lý từng ẩn số có thể sẽ biến tướng đa dạng ở các góc độ khác nhau mà mỗi tổ chức, mỗi ngành, mỗi đơn vị, địa phương phải đồng loạt tham gia.

Để phòng, chống tham nhũng có hiệu quả, xin được bàn thêm về một số giải pháp sau đây:

Một là, mỗi chủ thể đơn vị phải có *cam kết và lượng hoá quy chuẩn* trong hoạt động của mình, điều đó có nghĩa là mọi quy trình “đầu vào, đầu ra” theo chức năng nhiệm vụ được giao phải rất cụ thể, từ tổ chức đến sử dụng tài chính, cơ chế làm việc, hợp tác... đều được lượng hoá chi tiết, rõ ràng và phải được tôn trọng dân chủ để trở thành chế độ của đơn vị.

Hai là, *minh bạch và công khai* các hoạt động trong đơn vị, cả về chính sách, chế độ và tiến trình, kết quả xử lý. Minh bạch tạo ra môi trường tốt cho mọi đối tác tham gia hoạt động và an sinh.

Ba là, *phương tiện, công cụ hoạt động và công tác tuyên truyền*, phải đảm bảo thường xuyên và hiệu quả, để đáp ứng được đòi hỏi của dân, của mọi người quan

tâm; các phương tiện về thanh toán không dùng tiền mặt; tăng cường công tác về thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức, đơn vị và từng vị trí...

Bốn là, *phải giám sát và chứng minh được nguồn gốc thu nhập* của lãnh đạo tổ chức, đơn vị qua kê khai tài sản hàng năm. Mặt khác, *khuyến khích mọi người tham gia chống tham nhũng* bằng cách có các chính sách thưởng cho người phát hiện ra hành vi tham nhũng bằng vật chất (như trích 10% giá trị từ nguồn vật chất của vụ tham nhũng đó), bên cạnh đó, phải xây dựng chính sách bảo vệ người chống tham nhũng (có thể tương tự như chính sách bảo vệ nhân chứng của Mỹ).

Năm là, *chế tài và công tác xử phạt* phải thực sự nghiêm minh, tránh hiện tượng nể nang, dlay dụa trong các chế tài như tịch thu tài sản, phạt thêm về vật chất, khung pháp lý về xử phạt rõ ràng, cụ thể, có thể phải tính đến các án nặng nếu đó là các vụ án ảnh hưởng nghiêm trọng.

Sáu là, hàng năm tổ chức các đợt *học tập về đạo đức cách mạng*, các lĩnh vực cần quan tâm, để nâng cao công tác phòng, chống tham nhũng như các đợt học tập về đạo đức Bác Hồ, về gương người tốt, việc tốt... làm cho văn hoá về đạo đức cách mạng luôn là khẩu hiệu trong trái tim mỗi cán bộ, công chức.

Tham nhũng là một hiểm họa lớn cần phải sớm loại bỏ khỏi đời sống xã hội ở nước ta, nhất là trong quá trình hội nhập kinh tế hiện nay. Cuộc chiến phòng và chống tệ nạn tham nhũng còn gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại, đòi hỏi sự nỗ lực không ngừng của mọi tầng lớp trong xã hội, của mỗi người, mỗi tổ chức và phải trở thành một chế độ sinh hoạt chung. Có như vậy, chúng ta mới có thể xây dựng thành công một nước Việt Nam: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” □